

Số: 2223 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt số lượng, mức hỗ trợ, dự toán kinh phí hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 và số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố (Đợt 10 - Lần 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Đề án số 7452/ĐA-UBND ngày 19/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Điều 1 Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 4338/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 85/TTr-SXD ngày 20/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng, mức hỗ trợ, dự toán kinh phí hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở Đợt 10 (Lần 1) với các nội dung sau:

1. Tổng số hộ gia đình người có công đủ điều kiện được hỗ trợ:

Số lượng hộ gia đình người có công của 05 quận, huyện đủ điều kiện hỗ trợ Đợt 10 (lần 1) là **96** hộ; trong đó:

- Số hộ xây mới nhà ở: **50** hộ.
- Số hộ sửa chữa nhà ở: **46** hộ.

Danh sách hộ người có công đủ điều kiện hỗ trợ theo các Văn bản phê duyệt của Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

2. Kinh phí hỗ trợ:

Tổng số kinh phí hỗ trợ bằng tiền và tiền để các hộ mua vật liệu để xây mới, sửa chữa nhà ở cho 96 hộ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn 05 quận, huyện năm 2024 Đợt 10 (Lần 1) là: **5.135,55** triệu đồng, trong đó:

2.1. Hỗ trợ bằng tiền:

Tổng kinh phí: **2.920** triệu đồng cho 96 hộ (50 hộ xây mới và 46 hộ sửa chữa), trong đó:

- Kinh phí bằng tiền hỗ trợ 50 hộ xây mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ):
50 hộ x 40 triệu đồng/hộ = 2.000 triệu đồng.
- Kinh phí bằng tiền hỗ trợ 46 hộ sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ):
46 hộ x 20 triệu đồng/hộ = 920 triệu đồng.

2.2. Hỗ trợ tiền để các hộ mua vật liệu:

Tổng kinh phí: **2.190** triệu đồng cho 96 hộ (50 hộ xây mới và 46 hộ sửa chữa), trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ để các hộ mua vật liệu cho 50 hộ xây mới nhà ở (30 triệu đồng/hộ): 50 hộ x 30 triệu đồng/hộ = 1.500 triệu đồng.
- Kinh phí hỗ trợ để các hộ mua vật liệu cho 46 hộ sửa chữa nhà ở (15 triệu đồng/hộ): 46 hộ x 15 triệu đồng/hộ = 690 triệu đồng.

2.3. Kinh phí quản lý 0,5%:

$(2.920 \text{ triệu đồng} + 2.190 \text{ triệu đồng}) \times 0,5\% = \mathbf{25,550}$ triệu đồng.

(Chi tiết theo Bảng tổng hợp kèm theo)

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm tính chính xác về đối tượng, điều kiện và tình trạng hư hỏng về nhà ở của các hộ người có công.

- Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm về danh sách hộ người có công đủ điều kiện hỗ trợ.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các địa phương phải tuân thủ theo quy định về việc hỗ trợ cho hộ người có công đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch; tiền hỗ trợ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng hỗ trợ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Báo HP, Đài PT&THHP;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Lưu:VT, XD3 ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam



**BẢNG TỔNG HỢP SỐ HỘ, MỨC HỖ TRỢ, NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG CÓ KHÓ KHĂN
VỀ NHÀ Ở NĂM 2024 ĐỢT 10 - LẦN 1**

(Ban hành kèm Quyết định số **2223** /QĐ-UBND ngày **01** / **7** /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung	Hỗ trợ theo Nghị quyết 32						Hỗ trợ theo Nghị quyết 08						Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí quản lý 0,5% (triệu đồng)	Ghi chú
		Số hộ			Số kinh phí (triệu đồng)			Số hộ			Số kinh phí (triệu đồng)					
		Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới (30 triệu đồng/hộ)	Sửa chữa (15 triệu đồng/hộ)			
<i>A</i>	<i>B</i>	$1=(2+3)$	2	3	$4=(5+6)$	5	6	$7=8+9$	8	9	$10=11+12$	11	12	$13=4+10$	$14=0,5\%*13$	15
1	Ngô Quyền	9	1	8	200	40	160	9	1	8	150	30	120	350	1,75	Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 09/5/2024
2	Hồng Bàng	2	0	2	40	0	40	2	0	2	30	0	30	70	0,35	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 10/5/2024
3	Dương Kinh	2	1	1	60	40	20	2	1	1	45	30	15	105	0,53	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 10/5/2024
4	An Dương	40	30	10	1.400	1.200	200	40	30	10	1050	900	150	2.450	12,25	Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 12/4/2024
5	Cát Hải	43	18	25	1.220	720	500	43	18	25	915	540	375	2.135	10,68	Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/5/2024
	Cộng	96	50	46	2.920	2.000	920	96	50	46	2.190	1.500	690	5.110	25,550	
		Tổng kinh phí hỗ trợ												5.135,550		

